TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 397; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 890/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Cái Việt AD, sinh năm 1984,

Địa chỉ: APĐ9, phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần K, sinh năm 1987

Địa chỉ: APĐ9, phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ nơi làm việc hiện nay: Số N Nguyễn VL, khu phố 1, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Cái Việt AD và bà Trần KT qua thời gian tìm hiểu 10 năm, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số I, quyển số 01/2015 đăng ký ngày 25/3/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Hiện nay, ông AD và bà KT cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Duy và bà Tuyến cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Cái Việt AD và bà Trần KT xác nhận có 02 (hai) con chung là:

- Cái Việt K (Nam), sinh ngày 12/01/2015

- Cái Việt T (Nữ), sinh ngày 17/10/2018.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông AD đồng ý để bà Tuyến được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung, ông AD cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trẻ/tháng. Bắt đầu thực hiện vào ngày 01/6/2020. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Cái Việt AD và bà Trần KT tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Cái Việt AD và bà Trần KT chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Cái Việt AD và bà Trần KT thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số I, quyển số 01/2015 do Uỷ ban nhân dân phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/3/2015, không còn giá trị pháp lý).

[1.2]. Về con chung: Ông Cái Việt Anh Duy và bà Trần Kim Tuyến xác nhận có 02 (Hai) con chung là:

- Cái Việt K (Nam), sinh ngày 12/01/2015

- Cái Việt T (Nữ), sinh ngày 17/10/2018.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông AD đồng ý để bà KT được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung là trẻ Cái Việt K (Nam), sinh ngày 12/01/2015 và trẻ Cái Việt T (Nữ), sinh ngày 17/10/2018. Ông AD cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trẻ/tháng. Bắt đầu thực hiện

vào ngày 01/6/2020. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Cái Việt AD có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông AD lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trần KT có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông AD.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[1.3]. Về tài sản chung: Ông Cái Việt AD và bà Trần KT tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1.4]. Về nợ chung: Ông Cái Việt AD và bà KT xác nhận không có nợ chung.

[2]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Cái Việt AD và bà Trần KT cùng chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032021 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Cái Việt AD và bà Trần KT đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.7, Tp.HCM;
- C/c THADS Q. 7, Tp.HCM
- C/q đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy